

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Bà **Trịnh Thị Hương**

Ông **Huỳnh Hưng**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký TAND – Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH D, sinh ngày 20/4/1991 tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: K3x/x đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Quản lý quán bar; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh C (s) và bà Lê Thị H (s); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/3/2018. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh D theo yêu cầu của Tòa án: Ông **Nguyễn Tấn Bắc** – Luật sư VPLS Nguyễn Tấn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Công ty Cổ phần dịch vụ chuyển phát nhanh P**. Địa chỉ: Số 3xx – 3xx đường L, phường x, quận 1x, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Ông **Hoàng Kim B**, sinh năm 1994; Trú tại: Số 0x đường N, tổ 0x, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Duy B**, sinh năm 1979. Trú tại: K1xx/3x đường Đ, tổ 3x, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông **Thân Trọng Q**, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 4x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Đặng Đình Q**, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ 5x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông **Hồ Quảng C**, sinh năm 1977. Trú tại: Số 1xx đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 40 phút ngày 30/3/2018, tại K3x/x đường P, thuộc tổ 5x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Bộ Công an và Công an phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bắt quả tang Nguyễn Thanh D đang cầm trên tay 01 hộp giấy cartong bên ngoài có dán mảnh giấy ghi “Dương Bảo Thùy C – 0901970xxx” bên trong có 50 gói nylon chứa 500 viên ma túy. D khai đó là thuốc lắc.

Tiến hành kiểm tra phòng trọ của Nguyễn Thanh D (địa chỉ: K3x/x đường P thuộc tổ 5x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) phát hiện trên giường ngủ của D có 01 gói nylon bên trong có 04 viên ma túy. D khai đó là thuốc lắc.

Tang vật thu giữ:

- 01 hộp giấy carton bên ngoài có dán mảnh giấy ghi “Dương Bảo Thùy C – 0901970xxx”.

- 05 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 5cm x 8cm gồm:

+ 02 gói nylon màu trắng bên trong mỗi gói có chứa 100 viên nén màu xanh. Ký hiệu A1a

+ 03 gói nylon màu trắng bên trong mỗi gói có chứa 100 viên nén màu hồng. Ký hiệu A1b

- 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 3cm x 6cm bên trong có chứa 04 viên nén gồm”

+ 03 viên nén màu hồng (Ký hiệu A2a)

+ 01 viên nén màu xanh (Ký hiệu A2b)

- 01 ĐTDĐ màu đen gắn sim 0906545xxx, có số Imel 013410002511xxx.

- 01 ĐTDĐ màu đỏ, có chữ Iphone, gắn sim 0931907xxx, số Imel 355839084814xxx.

- Số tiền 49.500.000đ.

Qua điều tra xác định được:

Vào khoảng 16h40’ ngày 30/3/2018, Hoàng Kim B – nhân viên giao hàng đến nhà xe P nhận một gói bưu phẩm mang tên “Dương Bảo Thùy C” có số điện thoại 0901970xxx. Sau đó B điều khiển xe mô tô BKS 43Sx – 41xx mang gói bưu phẩm đến địa chỉ K3x/x đường P, thành phố Đà Nẵng, B gọi điện cho Nguyễn Thanh D số 0906.545.xxx bảo D ra nhận gói bưu phẩm. Khi D vừa nhận gói bưu phẩm bên trong có chứa 500 viên thuốc lắc thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, vào tối ngày 29/3/2018, tại quán F3 Club Nguyễn Thanh D có mua của đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) 05 viên ma túy thuốc lắc với giá

350.000đ/viên. D sử dụng hết 01 viên còn 04 viên D mang về cất giấu tại phòng trọ để sử dụng thì bị thu giữ.

Nguyễn Thanh D khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 30/3/2018, Nguyễn Thanh D sử dụng điện thoại số 093190xxx gọi đến số điện thoại 0901970xxx của Nguyễn Duy B, sau khi nhìn thấy cuộc gọi nhờ, thì B có nhờ D nhận giúp B một ít ma túy để sử dụng do “shipper” mang đến thì D đồng ý. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày khi D vừa nhận gói bưu phẩm bên ngoài có dán mảnh giấy ghi “Dương Bảo Thùy C – 0901970xxx” bên trong có chứa 500 viên ma túy thuốc lắc thì bị bắt quả tang.

Hoàng Kim B khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 30/3/2018, Nguyễn Duy B sử dụng điện thoại số 0901970xxx gọi đến số 01215859xxx của B nhờ B đến số 7x đường N, thành phố Đà Nẵng nhận một gói bưu phẩm mang tên “Dương Bảo Thùy C” có số điện thoại 0901970xxx rồi mang đến giao cho Nguyễn Thanh D, B đồng ý. B đến nhà xe P đọc số điện thoại, tên người nhận ghi trên bưu phẩm bên ngoài có dán mảnh giấy ghi “Dương Bảo Thùy C – 0901970xxx” bên trong có chứa 500 viên ma túy thuốc lắc thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 48/5.4.2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng, màu xanh có ký hiệu A1a, A1b và A2a gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; khối lượng viên nén: A1a 68,680g; A1b 116,81g; A2a 1,178g; Mẫu các viên nén màu xanh có ký hiệu A2b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng viên nén mẫu A2b 0,444g.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 04/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm h Khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 15 đến 16 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật được nêu tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh D đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh D thống nhất về tội danh và điểm khoản, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do hành vi của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng,... đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh D tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Luật sư và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Lúc 17 giờ 40 phút ngày 30/3/2018, tại K3x/x đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thanh D có hành vi tàng trữ: 188,668g ma túy loại MDMA và 0,444g ma túy loại Methamphetamine (Tổng trọng lượng ma túy là 187,112g) thì bị bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thanh D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều h Khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 04/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ quy định của Nhà nước về việc nghiêm cấm mua bán, tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì để thỏa mãn mục đích sử dụng của cá nhân, bị cáo Nguyễn Thanh D đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục, đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công cách mạng: bà ngoại ruột của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất, ông ngoại thúc của bị cáo là Liệt sĩ; ba bị cáo có nhiều đóng góp tại địa phương, trước nay là Bí thư Đoàn thanh niên, hiện nay là hội viên của Hội cựu chiến binh tại địa phương, từng được Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Văn hóa và thể thao du lịch tặng thưởng Kỷ niệm chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Đối với Nguyễn Duy B: Với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để khẳng định gói bưu phẩm mang tên “Dương Bảo Thùy C” có số điện thoại 0901970xxx là của B và bản thân B có biết bên trong gói bưu phẩm có chứa ma túy hay không, hiện nay B đã đi khỏi địa phương chưa lấy được lời khai của B nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[5] Đối với đối tượng tên H, chưa xác định rõ nhân thân lai lịch Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[6] Đối với Hoàng Kim B có hành vi nhận gói bưu phẩm mang tên “Dương Bảo Thùy C” có số điện thoại 0901970xxx đến giao cho Nguyễn Thanh D nhưng Hoàng Kim B làm nghề giao nhận hàng, không biết bên trong có ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Đối với Công ty cổ phần dịch vụ chuyển phát nhanh P, không biết được gói hàng trên có chứa ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là có cơ sở.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh D cần phải có hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 32, khoản 5 Điều 249 BLHS mới thỏa đáng.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: mẫu ma túy hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; sim số 0906545xxx, 0931907xxx; 01 hộp giấy carton bên ngoài có dán mảnh giấy ghi “Dương Bảo Thùy C – 0901970xxx. Xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động màu đen có số Imel 013410002511xxx; 01 điện thoại di động màu đỏ, có chữ Iphone, có số Imel 355839084814xxx là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: số tiền 49.500.000đ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm h Khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh D** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh D 16** (Mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/03/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 5 Điều 249 BLHS xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh D với số tiền 40.000.000đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: mẫu ma túy hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; sim số 0906545xxx, 0931907xxx; 01 hộp giấy carton bên ngoài có dán mảnh giấy ghi “Dương Bảo Thùy C – 0901970xxx.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màu đen có số Imel 013410002511xxx; 01 điện thoại di động màu đỏ, có chữ Iphone, có số Imel 355839084814xxx.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 49.500.000đ.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 12 năm 2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054137.00000 tại Kho bạc nhà nước Đà Nẵng của VP Cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng ngày 24/12/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 47 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

